

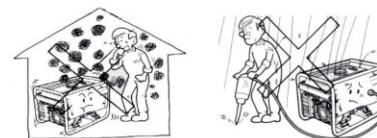
## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY PHÁT ĐIỆN HONDA EZ3000CX



-1-

### I. HƯỚNG DẪN AN TOÀN

- Không sử dụng trong nhà hoặc những nơi kín.
- Không sử dụng máy phát điện dưới trời mưa hoặc trong môi trường ẩm ướt.

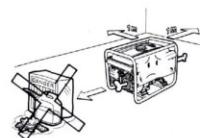


- Không kết nối trực tiếp máy phát điện với điện lưới mà không thông qua cầu giao đảo.



-2-

- Khoảng cách đặt máy với tường nhà hoặc vật liệu dễ cháy tối thiểu là 1 m.



- Không châm tràn nhiên liệu.

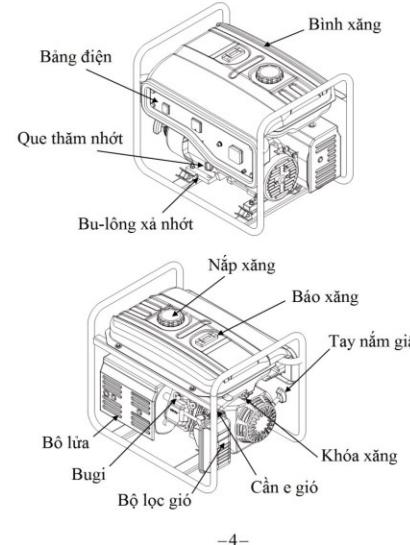


- Tắt máy khi châm nhiên liệu.



-3-

### II. GIỚI THIỆU MÁY PHÁT ĐIỆN

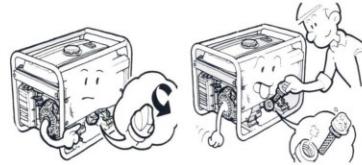


-4-

### III. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

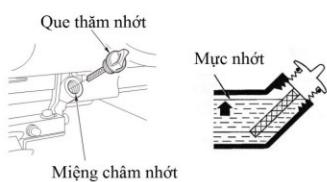
#### 1. Mức nhớt:

- Đặt máy trên mặt phẳng.
- Tháo que thâm nhót và kiểm tra mức nhớt.



- Nếu mức nhớt thấp, châm thêm sao cho nhớt vừa chém tràn ra miệng châm nhớt.

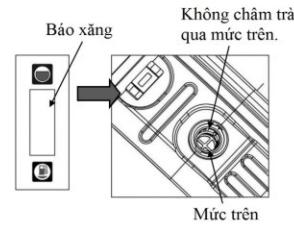
Dung tích nhớt: 0.6 lít. Nên sử dụng nhớt dùng cho xe máy 4 thì SAE 10W-30 API cấp SE hoặc cao hơn.



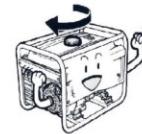
-5-

#### 2. Mức xăng:

- Mở nắp bình xăng, sau đó kiểm tra mức xăng.



- Nếu hết hoặc thiếu xăng, châm thêm đến mức trên.



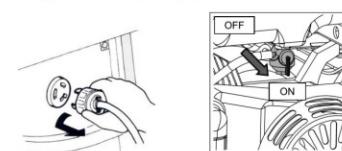
- Lưu ý:**
- Không sử dụng xăng pha nhớt hoặc xăng bẩn.

-6-

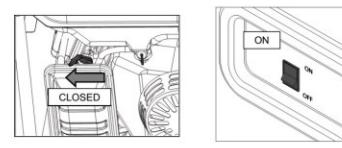
### IV. VẬN HÀNH MÁY

#### 1. Thao tác vận hành:

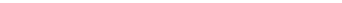
- Tháo các phích cắm từ bảng điện ra, máy phát điện sẽ khởi động nếu có tải.
- Chuyển khóa xăng sang vị trí ON.



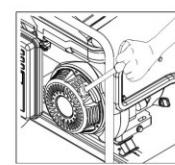
- Gạt cần e-giò qua vị trí đóng "CLOSE"



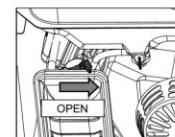
- Nhấn công tắc máy qua vị trí ON.



- Kéo tay nắm giật cho tới khi vừa cứng tay, sau đó giật mạnh dứt khoát.



- Sau khi máy nổ, gạt cần e-giò sang vị trí mở "OPEN".

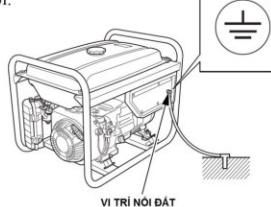


- Để máy hoạt động ổn định khoảng từ 2-3 phút trước khi kết nối các thiết bị bị điện.

-8-

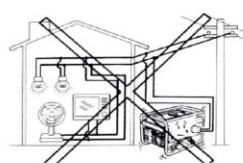
#### 2. Hướng dẫn vận hành:

- Đảm bảo an toàn cho người vận hành, khi sử dụng máy phát điện cần được nối đất ở vị trí như hình bên dưới.



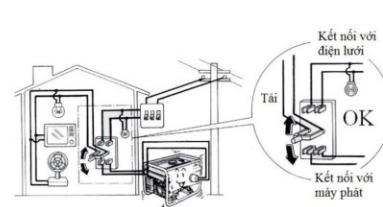
VỊ TRÍ NỐI ĐẤT

- Tuyệt đối không được đấu nối trực tiếp máy phát điện vào hệ thống điện nhà hoặc điện lưới. Việc đấu nối trực tiếp có thể gây hỏng máy phát điện.



-9-

- Vì vậy hệ thống điện máy phát và hệ thống điện lưới phải được tách ra riêng biệt bằng hệ thống cầu dao đảo.



#### 3. Sử dụng dòng điện AC:

- Khởi động động cơ.
- Để máy hoạt động khoảng 3 phút.
- Cắm phích cắm vào bảng điện.

#### Chú ý:

Khi sử dụng điện, phải bật từ từ từng thiết bị. Việc đóng tài dột ngột có thể gây quá tải.

-10-

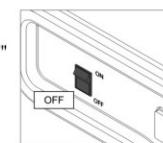
#### Chú ý:

- Trên máy có sử dụng CB bảo vệ dòng AC. Khi dòng điện quá tải hoặc ngắn mạch thi CB này sẽ tự động ngắt (vị trí OFF) để bảo vệ máy phát.
- Nếu CB tự động chuyển qua vị trí OFF, kiểm tra các thiết bị điện xem có hoạt động đúng mức và không quá tải.



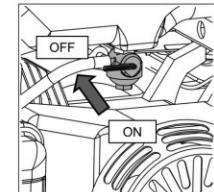
#### 4. Thao tác dừng máy:

- Rút phích cắm điện ra.
- Nhấn công tắc qua vị trí "OFF"



-11-

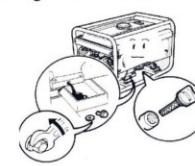
- Chuyển khóa xăng sang vị trí OFF.



### V. BẢO DƯỠNG

#### 1. Thay nhớt:

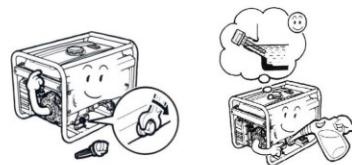
- Tháo bu-lông xả nhớt và xả hết nhớt ra ngoài.



-12-

- Siết chặt bu-lông xả nhớt và châm nhớt mới cho đến khi nhớt vừa chém tràn ra miệng châm nhớt.

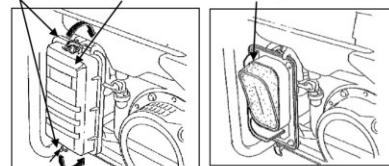
Dung tích nhớt: 0.6 lít. Nên sử dụng nhớt dùng cho xe máy 4 thì SAE 10W-30 API cấp SJ hoặc cao hơn.



#### 2. Vệ sinh lọc gió:

- Tháo lọc gió, nếu lõi lọc gió bẩn thì vệ sinh theo trình tự bên dưới.

Chốt gài Nắp chụp lọc gió Lõi lọc gió

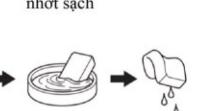


-13-

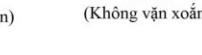
- Giặt sạch bằng nước xả phòng ẩm hoặc dầu lửa



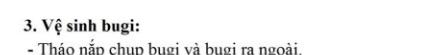
- Nhúng vào nhớt sạch



- Vắt khô (Không vặn xoắn)

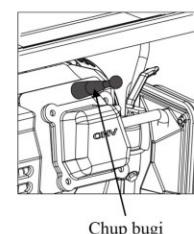


- Vắt khô (Không vặn xoắn)



#### 3. Vệ sinh bugi:

- Tháo nắp chụp bugi và bugi ra ngoài.

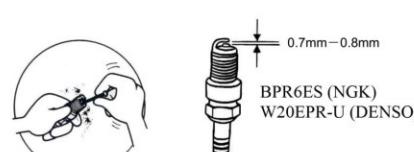


-14-

- Vệ sinh muội than bám trên đầu bugi.

- Điều chỉnh khe hở bugi nếu cần thiết.

Khe hở tiêu chuẩn: 0.7 - 0.8 mm.

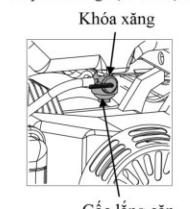


0.7mm - 0.8mm

BPR6ES (NGK)  
W20EPR-U (DENSO)

#### 4. Vệ sinh cốc lồng cận:

- Chuyển khóa xăng về vị trí "OFF"
- Tháo cốc lồng cận ra khỏi bình xăng con.
- Vệ sinh cốc lồng cận bằng dung dịch vệ sinh sau đó để khô.
- Lắp cốc lồng cận vào lại.



-15-

### LỊCH TRÌNH BẢO DƯỠNG

	Kiểm tra	Thay thế
	Vệ sinh	Kiểm tra, hiệu chỉnh
Thời gian thực hiện	Hàng ngày	Sau 1 tháng hoặc 20 giờ
Nhớt	(C)	(F)
Lọc gió	(C)	(*)
Bugi		(C)
Cốc lồng cận		(C)

	Sau 3 tháng hoặc 50 giờ	Sau 6 tháng hoặc 100 giờ	Sau 1 năm hoặc 300 giờ

(\*): thực hiện thường xuyên hơn nếu sử dụng trong môi trường bụi bẩn.

-16-

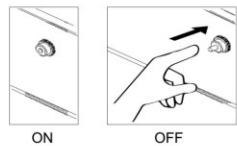
## VI. SỰ CỐ THÔNG THƯỜNG

### 1. Động cơ không khởi động được:

- Kiểm tra hệ thống nhiên liệu: khóa xăng, xăng, đường ống xăng, lọc xăng.
- Kiểm tra hệ thống bôi trơn: nhớt, bão nhớt.
- Kiểm tra bugi.

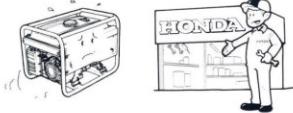
### 2. Máy phát không ra điện:

- Kiểm tra CB điện AC.



- Kiểm tra phích cắm, đường dây dẫn điện.

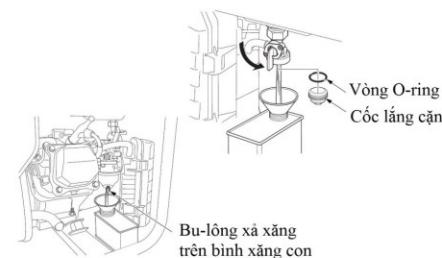
- Nếu máy vẫn không có điện, vui lòng mang máy đến đại lý ủy nhiệm của Honda để được giúp đỡ.



-17-

## VII. LUU TRU'

1. Xả hết xăng trong bình xăng lớn và bình xăng con.



2. Thay nhớt mới.

3. Tháo bugi ra ngoài.

4. Châm khoảng 5 ml nhớt sạch vào buồng đốt qua lỗ bugi.

5. Kéo tay nắm giật vài lần để bôi trơn nhớt đều lên bề mặt lồng xy lanh.

6. Lắp bugi vào lại.

7. Kéo nhẹ tay nắm giật cho tới khi cảm giác hơi nặng tay. Lúc này piston đang ở thí nén, cả 2 xupap đều đóng kín, lưu trữ động cơ ở vị trí này sẽ giúp bảo vệ động cơ khỏi rỉ sét.

-18-

## VIII. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

<b>LỌI MÁY</b>	HONDA GP200
Kiểu máy	4 thì, 1 xi lanh, xupap treo
Dung tích xi lanh	196 cc
Đường kính x hành trình piston	68.0 x 54.0 mm
Loại bugi	W20EPR-U (DENSO)/ BPR6ES (NGK)
Công suất cực đại	4.1 kW (5.5 mã lực) tại 3600 v/p
theo tiêu chuẩn SAE J1349 (*)	
Tỉ số nén	8.5:1
Kiểu đánh lửa	Transito từ tính (IC)
Kiểu khởi động	Băng tay
Dung tích nhớt	0.6 lít
Dung tích bình nhiên liệu	11.5 lít
Thời gian hoạt động liên tục (tại tải liên tục)	7.5 giờ
<b>DẦU PHÁT</b>	
Điện thế xoay chiều	1 pha, 220 V
Tần số	50 Hz
Công suất cực đại	2.5 KVA
Công suất định mức	2.3 KVA
<b>THÔNG SỐ LẮP ĐẶT</b>	
Kích thước phủ bì (DxRxH)	595 x 435 x 485 (mm)
	660 x 560 x 530 (mm) (l)
Trọng lượng khô	44 kg

*Chú ý: Một vài thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không được thông báo trước.*

-19-

## GHI CHÚ

### GHI CHÚ

### GHI CHÚ

### GHI CHÚ

### GHI CHÚ

-21-

-22-

-23-

-24-

### GHI CHÚ

### GHI CHÚ

### GHI CHÚ

### GHI CHÚ

-17-

-18-

-19-

-20-

### GHI CHÚ

### GHI CHÚ

### GHI CHÚ

### GHI CHÚ

-21-

-22-

-23-

-24-